

45 NĂM KHOA NGỮ VĂN ĐHSP TPHCM

CÓ NHỮNG RẤT NHỚ VÀ NHỮNG TẠM QUÊN ĐỂ NHỚ NHIỀU HƠN

Hoài Hương

-

Có tuổi học trò nào không bồi hồi khi ngắm những cánh phượng dần đỏ rực cả sân trường báo mùa thi? Có mỗi tình thơ nào không ngần ngại mà vụng về khi nhìn bước chân ai cuốn những cánh phượng rơi quần quít hồng vạt áo dài trắng trên hè phố buổi tan trường? Có thời thanh xuân nào không cất riêng cho mình một ngăn kéo ký ức màu phượng thắm để thi thoảng khẽ mở ra trong hoài niệm, trên môi đọng lại nụ cười mơ hồ mang cả buồn vui?

Cái thời của tôi, Đại học Sư phạm (ĐHSP) không phải là sự lựa chọn nằm trong TOP các trường Đại học, thậm chí còn bị “bỏ qua” trong một câu “thiệu”: “Nhất Y nhì Dược, tạm được Bách khoa, bỏ qua Sư phạm...”. Nhưng với tôi, thì ĐHSP TP Hồ Chí Minh là khu vườn tươi đẹp, khoa Ngữ Văn là đất màu ươm những mầm non xanh, và hôm nay với chút ít thành công trong sự nghiệp, tôi tự hào được là sinh viên của trường, của khoa.

Tôi là lớp sinh viên khóa thứ 2- năm thứ 2 của Khoa Ngữ văn nhưng đồng thời lại là sinh viên khóa thứ 5 của khoa. Đây cũng là một câu chuyện đặc biệt của tôi khi nhớ về kỷ niệm với khoa và trường, để mỗi khi nhớ lại, vẫn cứ tự mình cười vui với riêng mình. Ủ, mà sao tôi lại yêu thế cái khoa Ngữ văn- ĐHSP TP Hồ Chí Minh, để sau khi tạm biệt “ngắt đoạn” tới ba năm, vẫn thao thiết mong được trở về ngồi đúng cái lớp C - phiên hiệu lớp ngày trước, để tiếp nối sự học trong đam mê văn chương.

Lứa chúng tôi thuộc lớp con em miền Nam tập kết theo ba má về quê hương sau năm 1975, học theo hệ 10 năm của miền Bắc, nên khi vào đại học, chúng tôi còn non xèo non xẻo, ít tuổi hơn các bạn miền Nam học hệ 12 năm, và còn thật nhí - “chip hôi” như cách gọi của các “chú giải phóng”- các anh bộ đội - lính chiến vừa xuất ngũ đi học. Cũng phải nói thêm về các “chú giải phóng”, phần đông các anh từng là sinh viên đại học hay đã học hết lớp 10 (tương đương tú tài lớp 12 trong Nam thời ấy) và tình nguyện nhập ngũ vào Nam chiến đấu. Hết chiến tranh, các anh bỏ áo lính, trở lại giảng đường, và học chung cùng đám học sinh “nhí” chúng tôi.

Nhớ lại những ngày đầu tiên ở giảng đường 17, 18, khóa chúng tôi hơn nửa là các anh chị, một phần là các “chú bộ đội”, một phần là sinh viên cũ của ĐHSP Sài Gòn, một phần là giáo viên thu dụng của các trường miền Nam... Nên ban đầu, có cái bỡ ngỡ, lạ lẫm, nhìn gì thấy gì cũng như khám phá bất ngờ và thú vị. Vui nhất là những cuộc làm quen, các anh các bạn trai người miền Nam rất thích xáp vào “hội” gái Hà Nội của chúng tôi, chỉ là thích nghe chúng tôi nói, vì “nghe giọng Hà Nội sao dễ thương quá trời”. Còn chúng tôi, thì hay lắng nghe các bạn nữ người miền Nam nói, phát hiện ra nhiều từ ngữ thật lạ, thật thú vị. Đặc biệt “hội” các “chú giải phóng” quả thật là một thế giới của những điều kỳ lạ, không chỉ ai cũng biết chơi đàn guitar mà chơi hay, có người thổi kèn Harmonica cực kỳ nhuyễn, còn hát thì rất hay, hát từ nhạc “đỏ” đến nhạc tiền chiến, thậm chí có anh hát chèo, diễn cả một đoạn Thị Mầu lên chùa, hay Xúy Vân giả dại... cực chuyên nghiệp.

Nhưng điều có lẽ ấn tượng nhất là khóa 2 chúng tôi được một “dàn” các thầy cô “đỉnh” của “đỉnh” ở khoa Ngữ văn các trường ĐHSP Hà Nội, ĐH Tổng hợp Hà Nội, ĐHSP Việt Bắc, ĐH Thái Nguyên, ĐH Vinh vào. Các thầy Lê Trí Viễn, Hoàng Như Mai, Đỗ Đức Hiểu, Trương Chính, Đinh Gia Khánh, Trần Thanh Đạm, Cù Đình Tú, Hồ Văn Nho, Trần Hữu Tá, Hoàng Nhân..., các cô Nguyễn Khoa Diệu Biên, Nguyễn Thị Hảo... Cho tới bây giờ, tôi vẫn luôn cho rằng không ai giảng Kiều - Nguyễn Du hay hơn thầy Lê Trí Viễn, hay dạy Hán Nôm – văn học cổ điển Trung Quốc - thơ Đường hay và hấp dẫn như cô Hảo. Đặc biệt tôi nhớ cách luyện viết văn của cô Diệu Biên, không biết hôm nay, các thầy cô thời này có còn dạy như thế, đầu tiên cô ra bài cho viết khoảng 8 trang giấy (tầm A4) -

5000 chữ, rồi cũng bài đó cô bắt rút lại còn 2000 chữ - tầm 4 trang, rồi cô nói rút còn 1000 chữ, 500 chữ và sau cùng là 100 chữ.

Và ở khóa 5 của khoa, vẫn thuộc “*Thế hệ chi viện và phát triển*”, tôi lại được những người thầy “chất lượng cao” thuộc hàng “đỉnh” thời đó như các thầy Lê Ngọc Trà, Nguyễn Tấn Phát, Bùi Mạnh Nhị, Trần Xuân Đề, Mai Quốc Liên, Đinh Xuân Hiền, Phùng Quý Nhâm, Nguyễn Gia Phương, Hồ Sĩ Hiệp, cô Nguyễn Thị Hai, cô Thu Vân, cô Phương Thảo... Đặc biệt là cô Tô Thị Ánh, một nữ tu Công giáo - Tiến sĩ ngành Tâm lý học đầu tiên của Việt Nam, dạy Tâm lý học, đồng thời dạy Anh văn cho đám sinh viên miền Bắc chúng tôi (không học Anh văn ở phổ thông). Cô không những biến giờ học môn Tâm lý thành những giờ học lý thú, biến những lý thuyết thành rất nhiều điều ứng dụng thực tế. Nhưng tôi còn biết ơn cô, đã tận tình chỉ dạy cho tôi học môn tiếng Anh, để tôi có vốn liếng tiếng Anh kha khá, sau này rất đắc dụng trong công việc của tôi.

Tôi ấn tượng nhất thầy Đinh Xuân Hiền, dạy Ngôn ngữ, thầy, dưới con mắt của nhiều người khác có chút “mal-mal”, phóng túng, hơi tự do, không có sự khuôn mẫu chín chu của người thầy sư phạm nhưng trong suy nghĩ của tôi thầy là một người thầy “cực chất” về chuyên môn, thân thiện và gần gũi với sinh viên. Thích nhất là ngay hồi đó, thầy dạy không theo giáo án mặc định khô khan, mà thầy dạy theo cách của thầy, phóng khoáng, gợi mở, dẫn dắt, các lý thuyết hàn lâm qua thầy trở nên hấp dẫn và gần gũi. Thầy rất thích sinh viên phản biện, có những ý kiến trái với thầy, để sau đó thầy trò cùng nghiên cứu từng luận điểm xem trò đúng hay thầy đúng, thầy đã lạc hậu hay trò có phát kiến mới... Tôi còn nhớ một lần làm tiểu luận môn, thầy cho tôi điểm 9, nhưng phê một câu tôi nhớ mãi: “Nếu em cứ giữ những quan điểm mới này thì với thầy giáo khác em sẽ bị điểm kém”.

Các thầy cô đã mở ra nhiều cánh cửa tri thức nhân loại, cho chúng tôi được tiếp cận - hiểu biết - thưởng thức những vẻ đẹp lấp lánh, lộng lẫy của văn chương, hiểu được những chân-thiện-mỹ mà ngôn ngữ văn chương mang đến cuộc sống nhân gian, để thấy văn chương là một thành tố không thể thiếu góp phần làm nên một thế giới hòa bình, an vui, hạnh phúc, con người sống nhân ái nghĩa tình, cái thiện thắng cái ác...

Thời làm sinh viên khóa 2 của Khoa Ngữ văn, nhớ đêm Hội diễn đầu tiên của Khoa vào dịp 20/11, lớp của tôi tham gia hai tiết mục tốp ca: “Yêu người bao nhiêu ta càng yêu nghề bấy nhiêu” - Nguyễn Văn Quý, và “Nước Nga Tổ quốc tôi” - Nhạc Nga (kỷ niệm 60 năm Cách mạng tháng 10 Nga), do anh Hùng - “chú giải phóng” đàn guitar dạy và đệm cho chúng tôi hát. Không biết có phải do cái tốp ca của lớp tôi dễ thương hay người đệm đàn đẹp như “Roméo” mà tiết mục của chúng tôi được vỗ tay khen quá trời. Nhưng để nhớ và ấn tượng với tôi mà sau này mỗi khi nhớ lại, cứ thăm cười có một thời như thế..., như thế..., là tổng thể chương trình, phần lớn toàn các ca khúc thanh niên xung phong đi xây dựng những vùng kinh tế mới, là ca khúc thời chiến tranh chống Mỹ, ca khúc Nga..., mùa cũng là mùa “Cô gái Sài Gòn đi tải đạn”, “Tiếng chày trên sóc Bombo”, “Cô gái Pako con cháu Bác Hồ”..., ca khúc nghề giáo lúc đó rất hiếm, chỉ có 3 bài: “Cô giáo Tây cầm đàn lên đỉnh núi”- Văn Ký, “Bài ca người giáo viên nhân dân”- Hoàng Vân, và ca khúc lớp tôi hát.

Một sự kiện chấn động không chỉ với Sài Gòn - TP Hồ Chí Minh, cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc đã làm xáo trộn rất nhiều cuộc sống của Thành phố nói riêng. Đã có một số “chú giải phóng” ở các trường Đại học trong thành phố tái ngũ, lên đường ra bảo vệ biên giới. Và lũ sinh viên trứng gà trứng vịt chúng tôi cũng có chút lơ ngơ, không biết có phải xa ba mình một lần nữa vì chiến tranh, bởi phần lớn trong chúng tôi có ba từng là bộ đội, hiện vẫn đang tại ngũ. Riêng tôi và một bạn nữ nữa trong lớp, vốn ba của hai chúng tôi cùng là đồng đội thời đánh Pháp và hiện cũng vẫn trong quân ngũ, cảm thấy mình cần làm gì đó như con nhà lính. Thế là cả hai chúng tôi, âm thầm đăng ký tình nguyện vào quân ngũ. Tôi bỏ dở nghiệp đèn sách, hẹn sẽ quay lại trường...

Ba năm sau tôi trở về trường và cùng học với các bạn khóa 5 của khoa. Vẫn vẫn vương cái lớp C ngày trước, tôi chọn lớp C, vẫn chọn ngồi đúng hàng ghế trong giảng đường mà ngày xưa tôi thường ngồi, để cảm giác như mình đang trở về nơi cũ, lớp cũ, cho dù bạn học hoàn toàn mới, thầy cô cũng nhiều người mới... Nhưng tình yêu của tôi với văn chương và khoa Ngữ văn không có gì thay đổi.

Còn nhớ, những giờ nghỉ trong buổi học trên giảng đường, khoa Ngữ văn thường tạo không khí bằng các tiết mục ca hát. Và tôi, đã mang “không khí” cuộc chiến biên giới Tây Nam vào giảng đường bằng các ca khúc về biên giới thời đó, đã làm rung động các bạn. Có lẽ các bạn khóa 5 của khoa Ngữ văn nhớ tôi là nhớ một cô bạn hay hát, và sau đó thường hay biểu diễn trong các kỳ Hội Khoa, Hội Trường...

Còn nhớ, những chuyến đi thực tế tìm hiểu ca dao - dân ca ở miền Tây Nam Bộ với các thầy giáo, cô giáo. Còn nhớ những đợt kiến tập ở các trường trong thành phố, rồi thực tập lên lớp giảng bài nguyên cả học kỳ cùng bao kỷ niệm với học trò... Tôi còn nhớ kỷ niệm, vì muốn dụ học trò thích mình khi thực tập chủ nhiệm ở trường THPT Lê Quý Đôn, đã rủ các em đi xem tôi biểu diễn ở Nhà Văn hóa Thanh niên Thành phố. Còn nhớ những mùa hè “mang ánh sáng văn hóa” - tương tự như phong trào “Mùa hè xanh” sau này của Thành Đoàn TPHCM, đến các vùng sâu vùng xa như Nhà Bè, Hóc Môn, Củ Chi, Duyên Hải (Cần Giờ hiện nay), để khi chia tay cứ bịn rịn với đồng bào và các em nhỏ nơi ấy...

Còn nhớ bao kỷ niệm không thể kể hết về thầy cô, bạn bè tình thân, tình thương mến thương nhau, mỗi lần hé mở ký ức, là lũ lượt tuôn trào, để nhớ quay nhớ quắt, nhớ the thắt đến từng chi tiết ngày xưa ấy, từ cái ký túc xá nhộn nhịp đến thư viện đầy nhóc sinh viên vào đọc sách mà rất tĩnh lặng, từ những cuộc hẹn hò của nhiều đôi bạn đọc hành lang giảng đường khi chàng vụng đến những “tình thơ” trong cặp sách đi lạc để những giận hờn dễ thương thành giai thoại của khoa.... Để rồi có khi rung rung, bâng khuâng, thi thoảng chứng lại, một ngất đoạn nghẹn ngào, trong danh sách những cái tên lướt qua, thầy cô ấy đã thuộc về thế giới khác, bạn ấy cũng đã đi về miền xa thăm...

45 năm, gần 4 đời người (tính theo 1 giáp), là một sự trưởng thành phát triển của Khoa Ngữ văn. Thời tôi học - khóa 2 và tới khóa 5, mới chỉ có một ngành đào tạo duy nhất là giáo viên dạy môn Văn cho trường PTTH - Cử nhân Sư phạm Ngữ văn. Nhưng hôm nay, nhìn vào danh mục đào tạo của Khoa, mục tiêu đào tạo rộng hơn: Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn, Cử nhân Văn học, Cử nhân Việt Nam học, Cử nhân Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam. Với các ngành đào tạo: 1- Đào tạo đại học, gồm có: Sư phạm Ngữ văn, Văn học, Việt Nam học, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam; 2- Đào tạo sau đại học gồm 4 chuyên ngành: Cao học Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Ngôn ngữ học; Nghiên cứu sinh gồm 3 ngành: Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận Ngôn ngữ.

Cho đến hôm nay, kỷ niệm chông chênh ló ló với khoa, với trường, có những chuyện rất nhớ, như vừa hôm qua, có những chuyện chỉ là tạm quên trong chốc lát, rồi chợt òa khi nhớ một chi tiết, khơi lại cả một ngăn ký ức sống động ngày xưa đó... Và mỗi lần có ai hỏi, tôi lại tự hào trong hàm ý biết ơn mà rằng: Tôi xuất thân từ “lò” ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh - Khoa Ngữ văn. Vâng! Chính từ “lò” này đã ươm mầm đam mê văn chương trong tôi, thức dậy những mơ ước đường văn, để hôm nay tôi có chút ít thành tựu trong nghiệp viết của mình.

Có những rất nhớ và những tạm quên để nhớ nhiều hơn Khoa Ngữ văn - ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh, 20/10/2021